

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Số: 122 /TTCNTP-VP

V/v công bố thông tin
doanh nghiệp năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai gửi báo cáo công bố thông tin theo phụ lục số X - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ: Báo cáo chế độ tiền lương, thưởng của Doanh nghiệp năm 2019 (báo cáo đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính Chi cục TCDN (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Hiệu

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế Thu nhập – Tiền lương của Tổng công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế Thu nhập – Tiền lương của Tổng công ty.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: áp dụng theo Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quy chế Thu nhập – Tiền lương của Tổng công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: áp dụng theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ về việc quy định chế độ tiền lương, thù lao đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.



2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp
BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Số liệu chỉ tiêu về lương thực hiện 2019 và chỉ tiêu SXKD kế hoạch 2020
do Tổng công ty tự xây dựng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP	-	Tổng công ty	Tổng công ty	Tổng công ty
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	1.019	823	850
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9.973	14.897,62	14.911,94
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	121.949,80	147.128,87	152.101,75
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	30.487,45	36.782,22	38.025,44
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	12.466,25	18.622,02	18.639,1892
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp (bq tháng)	Người	16	13	14
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,35	-	27,43
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	4.124,24	3.896,58	6.563,70
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	23,42	28,21	41,19
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	515,53	487,07	820,46
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	2,76	3,32	4,73
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	26,88	32,18	46,19

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hữu Hiệu